

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 6 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bé Ngọc

Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan là Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 01, thị trấn N, huyện V, tỉnh H, (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Trương Thị M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp 01, thị trấn N, huyện V, tỉnh H.

Chỗ ở: ấp 12, xã V, huyện T, tỉnh H, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Lê Văn P trình bày:

Anh Lê Văn P và chị Trương Thị M tổ chức lễ cưới và tự nguyện sống chung vào từ năm 1992 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc từ tháng 8/2019 cho đến nay. Hiện anh Lê Văn P thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Trương Thị M.

Về con chung: Có 03 người con tên Lê Trung H, sinh năm: 1994 (Giới tính: Nam); Lê Hoàng P, sinh năm: 1997 (Giới tính: Nam) và Lê Thị Thúy D, sinh ngày 30/6/2008 (Giới tính: Nữ). Đối với Lê Trung H, Lê Hoàng P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với Lê Thị Thúy D hiện đang sống với chị Trương Thị M nên sau khi ly hôn anh Lê Văn P đồng ý để bà Trương Thị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Trương Thị M trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà ông Lê Văn P về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay anh Lê Văn P yêu cầu ly hôn thì chị Trương Thị M đồng ý, về con chung đối với Lê Trung H, Lê Hoàng P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với Lê Thị Thúy D hiện đang sống với chị Trương Thị M nên sau khi ly hôn chị Trương Thị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Lê Văn P và chị Trương Thị M là vợ chồng. Về con chung chị Trương Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Thị Thúy D và chưa yêu cầu anh Lê Văn

P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung chị Trương Thị M và anh Lê Văn P khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Lê Văn P yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị M nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn P và chị Trương Thị M tổ chức lễ cưới năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Văn P yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với Trương Thị M. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn P và chị Trương Thị M.

[3] Về con chung: Có 03 người con tên Lê Trung H, sinh năm: 1994 (Giới tính: Nam); Lê Hoàng P, sinh năm: 1997 (Giới tính: Nam) và Lê Thị Thúy D, sinh ngày 30/6/2008 (Giới tính: Nữ). Đối với Lê Trung H, Lê Hoàng P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với Lê Thị Thúy D, anh Lê Văn P và chị Trương Thị M cùng thống nhất thỏa thuận chị Trương Thị M là người tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Chị Trương Thị M chưa yêu cầu anh Lê Văn P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Lê Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lê Văn P và chị Trương Thị M là vợ chồng.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Văn P và chị Trương Thị M thống nhất cho chị Trương Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Thị Thúy D, sinh ngày 30/6/2008 (Giới tính: Nữ). Chị Trương Thị M chưa yêu cầu anh Lê Văn P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Lê Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Trương Thị M và anh Lê Văn P đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Lê Văn P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0001006 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND TT.N;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây